

TỈNH ỦY HUNG YÊN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 30 - CT/ТУ

Hung Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2014

CÔNG VĂN BẢN HUYỆN ỦY YÊN MỸ
 Số: 108, ngày 20 tháng 3 năm 2014
 Lãnh đạo: TT/UBND
 Tham mưu: UBND
 Phối hợp: BGDĐT
 Sao: Phòng GDĐT, BGDĐT

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 8 (KHOÁ XI)

đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

CÔNG VĂN BẢN
 Số 704
 Ngày 04/04/2014
 Về chuyên: L
 W p5 K' K' K'
 h. /.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết Trung ương 8 về giáo dục và đào tạo), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động như sau:

I- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUNG YÊN

1- Một số kết quả chủ yếu

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cấp uỷ, chính quyền, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và toàn xã hội luôn quan tâm, chăm lo, đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, cùng với sự cố gắng phấn đấu của toàn ngành nên giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên đã đạt kết quả khá toàn diện, cơ bản hoàn thành tốt 3 nhiệm vụ: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chất lượng các mặt giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực; những chỉ số cơ bản phát triển giáo dục được nâng lên rõ rệt; đạt nhiều thành tựu về giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà và là một trong những tỉnh có chất lượng giáo dục thuộc top đầu của cả nước; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng; ngân sách và các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo được cải thiện, cơ bản đáp ứng cho việc dạy và học; công tác xã hội hóa giáo dục và hệ thống giáo dục, đào tạo ngoài công lập được đẩy mạnh; công tác quản lý giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực.

Hưng Yên hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào năm 2000; phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2001; năm học 2003-2004, được nhận cờ "Đơn vị dẫn đầu toàn quốc về giáo dục"; năm 2013, tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 159 trường mầm non bán công sang công lập và hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường nghề đóng trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực trong việc đa dạng hoá ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao

9/4/2014
 BGDĐT

động, bước đầu đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động.

Đến hết năm 2013, giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên đã cơ bản thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 04 - NQ/TU ngày 25/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII. Những thành tựu, kết quả giáo dục và đào tạo đạt được đã góp phần quan trọng thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2- Hạn chế, yếu kém

- Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa đồng đều giữa các loại hình; công tác đào tạo nghề nghiệp còn nhiều hạn chế, yếu kém; chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành, chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc cho học sinh, sinh viên.

- Tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng, phòng học bộ môn, trường học đạt chuẩn quốc gia chưa đạt mục tiêu của Nghị quyết số 04 - NQ/TU ngày 25/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII), nhất là các trường mầm non.

- Một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục năng lực, trách nhiệm còn hạn chế, thiếu tâm huyết với nghề, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; việc dạy thêm, học thêm, thu các khoản đóng góp ngoài quy định ở một số cơ sở giáo dục chậm được khắc phục, gây bức xúc xã hội.

H- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Mục tiêu

1.1- Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; coi trọng giáo dục toàn diện, đồng thời phát huy tốt tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân nhằm tạo ra lớp người biết yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

Thực hiện tốt chủ trương giáo dục mở, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, thực học, thực nghiệp; đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc; tiếp tục duy trì Hưng Yên thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục và đào tạo.

1.2- Mục tiêu cụ thể

1.2.1- Giáo dục mầm non

Giáo dục trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp 1; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; huy động 55% số trẻ đến nhà trẻ, 98% trẻ đến lớp mẫu giáo và giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi đến trường lớp; từng bước chuẩn hóa hệ thống trường mầm non trong toàn tỉnh. Giảm dần và tiến tới miễn học phí đối với bậc học mầm non trước năm 2020.

1.2.2- Giáo dục phổ thông

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh; phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời; bảo đảm cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; bậc trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 vào năm 2014.

Duy trì 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; 80% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào trung học phổ thông và tương đương, 20% học sinh được phân luồng học nghề vào năm 2015; đến năm 2020, có 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được học nghề các loại hình, 100% học sinh từ lớp 3 trở lên được học ngoại ngữ (bảo đảm chuẩn "đầu ra" theo khung năng lực ngoại ngữ quy định).

1.2.3- Giáo dục nghề nghiệp

Tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp; phát triển và nâng cao năng lực, chất lượng dạy nghề; hình thành hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong tỉnh và khu vực; thu hút 20 - 30% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trường chuyên nghiệp, dạy nghề; tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 55% năm 2015 và 65% vào năm 2020.

1.2.4- Giáo dục đại học

Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài; phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, khả năng sáng tạo của người học; đến năm 2020, cơ bản hoàn thành xây dựng Khu Đại học Phố Hiến, hoàn thành chỉ tiêu tại Nghị quyết số 04-NQ/TU, thu hút thêm từ 3 đến 5 trường đại học vào Khu Đại học Phố Hiến và từ 5 đến 7 trường đại học vào các khu vực

khác trong tỉnh.

1.2.5- Giáo dục thường xuyên

Giáo dục thường xuyên tạo cơ hội cho mọi người, nhất là khu vực nông thôn, các đối tượng diện chính sách được học tập ở mọi lúc, mọi nơi, mọi trình độ; quan tâm tạo việc làm cho người lao động, nhất là lao động nông thôn, nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống; củng cố vững chắc mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên với nội dung, chương trình, hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, hiệu quả cao; coi trọng tự học và giáo dục từ xa. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

2- Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo

Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 25/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2015, một số định hướng đến năm 2020, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức, hành động về phát triển giáo dục và đào tạo, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; đổi mới công tác thông tin, truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia đánh giá, giám sát, phản biện của toàn xã hội đối với nhiệm vụ đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

Coi trọng công tác phát triển Đảng, công tác chính trị tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ cán bộ, giáo viên; bảo đảm các trường học có chi bộ, các trường cao đẳng, đại học có đảng bộ; cấp ủy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, viên chức và học sinh, sinh viên; đồng thời, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường vững mạnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc ngăn ngừa và giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

2.2- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ mục tiêu, phương pháp dạy học theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Đổi mới mục tiêu giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học; phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ; kết hợp chặt chẽ giữa dạy chữ, dạy nghề và dạy người. Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, cần xác định rõ và công khai chuẩn “đầu ra” của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo, coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của từng cơ sở giáo dục và đào tạo, là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân; tập trung vào những giá trị cơ bản của truyền thống, đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị và truyền thống văn hóa địa phương; tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng - an ninh và hướng nghiệp cho học sinh.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, lấy người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ kiến thức áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng phát triển năng lực; chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức các hình thức học tập đa dạng, tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực.

Đổi mới mục tiêu, nội dung đào tạo trong giáo dục chuyên nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của người lao động; đa dạng hóa các phương pháp giáo dục nghề nghiệp, áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy thực hành, phát triển phương pháp tự học, tự kiến tạo tri thức và kỹ năng ở người học; chú trọng áp dụng phương pháp dạy học theo dự án, truyền nghề..., kết hợp giữa dạy lý thuyết và dạy thực hành theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng và hiệu quả thực tiễn; mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ thông qua việc thực hiện Kế hoạch dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012 - 2020.

2.3- Đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá ở tất cả các cấp học, trình độ đào tạo

Thực hiện đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên theo hướng chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo từng bước đổi mới theo các tiêu chí tiên tiến, hiện đại, đảm bảo yêu cầu chung; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học, đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học, đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và xã hội.

Đổi mới công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng là công cụ để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, theo hướng giảm áp lực cho xã hội, vừa đảm

bảo kết quả thi công bằng, khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học. Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, các chương trình đào tạo; chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập và các cơ sở có yếu tố nước ngoài; đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện có hiệu quả công tác tự đánh giá.

2.4- Hoàn thiện hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; có cơ chế để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, người sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo, đánh giá năng lực người học và đầu tư vào các cơ sở đào tạo, dạy nghề.

Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh”. Phát triển các trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng thực hiện tốt 3 nhiệm vụ: giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề. Tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có nền nếp, hiệu quả. Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên, đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập; mở rộng hình thức đào tạo vừa học, vừa làm, tự học có hướng dẫn, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.

2.5- Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục và đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục và đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

Thực hiện Nghị định số 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, trách nhiệm quản lý theo ngành, địa phương; phân định rõ công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh việc ứng dụng và đưa khoa học- công nghệ vào trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

Đổi mới cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin trong quản lý giáo dục và đào tạo; thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục và đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục và đào tạo tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước.

Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố tham gia quyết định về quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp.

Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của hội đồng nhà trường. Thực hiện giám sát của các chủ thể

trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

2.6- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Đến 2015, 60% giáo viên mầm non, 90% giáo viên tiểu học, 60 - 65% giáo viên trung học cơ sở, 15% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ trên chuẩn. Tiến tới tất cả các giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sư phạm. Giảng viên cao đẳng, đại học có trình độ từ thạc sỹ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Cán bộ quản lý giáo dục các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý, hiệu trưởng các trường THPT có trình độ thạc sỹ trở lên.

Có kế hoạch rà soát, đánh giá năng lực và chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Sư phạm Hưng Yên; đổi mới chính sách để thu hút học sinh giỏi vào Trường Cao đẳng Sư phạm nhằm bảo đảm số lượng và chất lượng của đội ngũ giáo viên kế cận.

Tiếp tục triển khai công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp. Thực hiện rà soát, sắp xếp, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp. Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải trên cơ sở đánh giá năng lực, hiệu quả công tác và đạo đức nghề nghiệp. Tiếp tục xây dựng chính sách ưu đãi của tỉnh đối với cán bộ, giáo viên để thu hút người giỏi về công tác; đi đôi với cơ chế miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, buộc thôi việc đối với những người hạn chế về phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh.

2.7- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính và tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư và có cơ chế đặc biệt để phát triển giáo dục và đào tạo. Đảm bảo ít nhất 20% tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đi đôi với quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm đối với nhà nước, người học và xã hội, cụ thể:

Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tăng cường đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục. Đến năm 2020, các cơ sở giáo dục và đào tạo được đầu tư xây dựng kiên cố đủ phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng theo quy định, với trang thiết bị đồng bộ, hiện đại; xây dựng mỗi huyện, thành phố 01 nhà thi đấu đa năng phục vụ nhu cầu hoạt động thể dục, thể thao và thi đấu của các trường phổ thông trên địa bàn. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Đề án “Xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011 - 2015”; phấn đấu đến năm 2015, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia bậc học mầm non đạt 30-35%, tiểu học 80-90%, trung học cơ sở 60%, trung học phổ thông 35%; đến năm 2020, có 50-55% trường mầm non, 100% trường tiểu học, 70-75% trường trung học cơ sở, 50% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Sửa đổi, bổ sung và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích cán bộ, giáo viên, học sinh có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập.

Đối với giáo dục đại học và đào tạo nghề nghiệp. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đẩy mạnh đào tạo nghề sau trung học phổ thông; liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở và định hướng nghề nghiệp ở bậc trung học phổ thông. Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch và xây dựng Khu Đại học Phố Hiến; tạo điều kiện thuận lợi nhất về đất đai, có cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút các trường đại học trong và ngoài nước vào đầu tư. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để học tập; khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài giúp học sinh, sinh viên nghèo vượt khó học giỏi; tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách và chế tài liên quan đến mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học; giám sát chặt chẽ, bảo đảm công khai, minh bạch trong sử dụng kinh phí tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

2.8- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong dạy - học và hội nhập quốc tế

Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Tích cực, chủ động tiếp cận tiến bộ khoa học công nghệ thông qua các chương trình, mục tiêu, dự án phát triển hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Có cơ chế cử cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách tỉnh ở các lĩnh vực, ngành nghề trọng điểm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, khuyến khích việc học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh việc mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo; khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ ở tỉnh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức học tập, nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI) về giáo dục và đào tạo, Chương trình hành động này của Tỉnh ủy; đồng thời xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo việc thể chế hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân; xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của các cơ quan, đơn vị.

3- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các sở, ngành, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, mục tiêu, các giải pháp cho phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khoá XI) về giáo dục và đào tạo và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành và định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương để báo cáo
- Ban Tuyên giáo TW
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh
- Các đ/c Tỉnh ủy viên
- Các ban Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy
- LĐ, CVTH¹ VPTU
- Lưu VPTU.

